

Cuộc chiến VN là một canh bạc bấp kh&ng l& với nh&ng tay chơi đ&u n&ng ký.



V& th& càng cao, b&p b&m càng l&n, ch& t&i ng& i dân b& "s&ch túi", ch& vì h& yêu n&&c m&t cách gây th&. Ng& i dân b& Tr&n B&ch Đ&ng -ng& i yêu n&&c theo CNCS "b&p". R&i Đ&ng l&i b& c&p trên "b&p". C&p lãnh đ&o đ&t n&&c "b&p" c& đàn anh nên b& Trung C&ng đ&y cho bài h&c vì s& ph&n b&i. Và sau h&t là tay "đ&i b&p" LX, ch&a b& coi là k& thù vì h& không đ&a quân vào đánh VN nh& b&n th&c dân Pháp, đ& qu&c M& và bành tr&ng B&c Kinh. Đ& qu&c x& h&i tình kh&n h&n đ& qu&c t& b&n: không th&c hi&n ch& nghĩa th&c dân "ki&u m&i" mà x&m l&&c "ki&u m&i", do nh&ng ng& i VN theo CNCS th&c hi&n, đ& đánh b&i "ch& đ& th&c dân ki&u m&i" c&a M& m&n Nam VN.

S&p đ&n ngày 30/4, l&i có thêm m&t nhân ch&ng l&ch s& quan tr&ng c&a cuộc chiến VN ra đi.

Đó là ông Tr&n B&ch Đ&ng v&a qua đ&i t&i Sài Gòn ngày 16/4/2007, th& 81 tu&i. Ông là đ&ng viên CS k& c&u, gia nh&p đ&ng C&ng s&n Đông Đ&ng t& năm 1943. Ba năm sau, m&i 20 tu&i ông đã là Th&&ng v& Thành &y Sài Gòn-Ch& l&n, đ&c trách Tuyên hu&n, đ&n năm 1954 là Tr&&ng ban Tuyên hu&n X& &y Nam b&. Khi M&t tr&n GPMN ra đ&i, ông là &y viên Ch& t&ch đoàn &y ban Trung &&ng, ph& trách thông tin báo chí. Năm 1965 ông là &y viên Th&&ng v& Đ&c khu &y Sài Gòn-Gia đ&nh, ph& trách Bí th& n&i thành Sài Gòn. Ông lãnh đ&o cu&c T&ng t&n công T&t M&u Thân 1968 t&i Sài Gòn Gia đ&nh. Đây là chi&n tr&&ng tr&ng đ&m nên CSBV và C&c R thành l&p Đ&ng &y trung tâm đ& ch& đ&o chung, do Nguy&n Văn Linh làm bí th&, Võ Văn Ki&t, Tr&n B&ch Đ&ng và Tr&n Văn Trà là Phó bí th&. T& ch&c ch& huy chi&n tr&&ng cũng đ&&c s&p x&p: B& T& l&nh Ti&n ph&&ng B&c còn g&i là Ti&n ph&&ng 1 do Tr&n Văn Trà, Mai Chí Th& và Lê Đ&c Anh ch& huy. B& T& l&nh Nam t&c Ti&n ph&&ng 2 do Võ Văn Ki&t và Tr&n B&ch Đ&ng ph& trách.

Ông Đ&ng cho bi&t t& năm 1965, ông c&ng t&i trung tâm Sài Gòn, k& c&n nhà Phó Đ&i s& HK. Ngoài vi&c lãnh đ&o chung, nghi&p v& chuyên môn c&a ông là tuyên truy&n & hu&n luy&n, trong đó có công tác "trí v&n". Trong c&&ng v& này, ông đã v&n đ&ng móc n&i nhi&u gi&i tr&, lãnh t& các phong trào đ&u tranh c&a sinh viên h&c sinh nh&: H& H&u Nh&t, Tr&n Thi&n Trí, Tr&n Quang Long, Tr&n Tri&u Lu&t, Lê Quang L&c, Lê Hi&u Đ&ng, Nguy&n Đăng Tr&ng... Và m&t s& trí th&c tên tu&i Sài Gòn nh&: ông bà Ls Tr&nh Đình Th&o, v& ch&ng ông Phú h&u Nguy&n Th&nh C&&ng -m&t k&ng h& gia tên tu&i Sài Gòn, Bs Đ&ng Qu&nh Hoa, Gs Nguy&n Văn Ki&t, Gs Nguy&n Văn Ch&i, Gs Lê Văn Chí, Gs Lê Văn Giáp, Ks Lâm Văn T&t, Ks Cao Văn B&n, Ks Nguy&n H&u Kh&&ng, nhà văn Thi&u S&n, Thanh Ngh&, L& Ph&&ng, nhà báo Võ Ng&c Thành, Thiên giang

Trän Kim Bäng...Nhäng thành phän trên đã tham gia Liên minh các Läc läng dân täc, dân chä và hòa bình đäc thành läp sau Tät Mäu Thân. Đó là "sáng kiän cäa Đäng, täo ra mät täch cä'đäm' giäa MTGPDäT và các thä läc khác, gäi là "läc läng thä thä ba". Đây là chä träng län cäa Đäng nhäm tranh thä tät cä nhäng ai tán thành đäc läp dân täc, dân chä, trung läp và hòa bình (không nhät quyät phäi tán thành chä nghĩa cäng sän và chä nghĩa xã häi), làm cho kä thù bä cô läp cao đä. (1)

Cuäc täng tän công Tät Mäu Thân đäc CS gäi là "Täng công kích & Täng khäi nghĩa" (TCK & TKN): Läc läng vũ trang đäm nhän viäc TCK. Còn "Liên minh các läc läng..." kêu gäi nhân dân täng näi däy cùng quân giäi phóng giành chánh quyän. Täi khu Sài gän-Gia đänh, Liên minh do Gs Lê Văn Giáp làm chä täch và sinh viên Hä häu Nhät phó chä täch. Ủy ban Nhân dân Cách mäng do Gs Nguyän Văn Chäi làm chä täch và đäc sĩ Phäm thä Yên phó chä täch. Đän ngày 10/4/1968, Ủy ban Trung &ng Liên minh các Läc läng dân täc, dân chä và hòa bình VN ra đäi do Ls Tränh Đänh Thäo làm chä täch, Hoà thäng Thích Đôn Häu và Ks Lâm Văn Tät đäng phó chä täch Ngày 8/6/1969 Liên minh kät häp väi MTDTGP thành läp Häi đäng Cä vän và Chánh phä Cách mäng lâm thäi Cäng hòa MNVN.

Ông TBĐ tiät lä träa 18/2/1968 täi xã Tân Túc Bình Chánh, ông täch cä mät bäa cäm thân mät đäi các nhân sĩ väa räi Sài gän ra chiän khu. Ông trình bày các điän tiän cäa chiän đäch, phân tích triän väng cäa tình hình...Väa ăn xong đã xä chiäu có tin cäp báo Mä hành quân vào vùng này. Ông cùng sä khách chäy đän các häm bí mät. Ông kä läi "Thä là cäi bä quân phäc, đä trän, mäc quän đäi cäp näch bä quân phäc lom khom bäc theo bäo vä. Khän khä! Bäo vä đän tôi theo mät läp và tôi qua träc mät vä chäng Ls Tränh Đänh Thäo, Gs Nguyän Văn Kiät, anh Lê Hiäu Đäng...Qua träc mät hä trong tä thä không mäy gì oai phong -trái ngäc väi buäi tôi tiäp hä. Tôi häi bäc, cä các đäng chí bäo vä: Sao đän ngä này? Hä trä läi: Đäu còn ngä nào khác! (2)

Sau khi ông qua đäi, Nguyän Công Khä-Täng Biên täp báo Thanh Niên (19-4-2007) đã ca ngợi ông là mät con ngä đäi, mät ngäi bút "minh bäch, thäng thän, thông minh và hiäu biät räng" nhäng cuäc đäi "không phäi lúc nào cũng thông suät". Quä thät, tä sau 1975 ông không còn giä chäc vä quan träng nào cä. Mät nhà báo khác nêu thäc mäc: "là mät cán bä cä lãnh đäo đä miän Nam, và đäc biät & Sài gän, trong cä hai thäi 'kháng chiän' nhä Trän Bäch Đäng täi sao läi có mät vai trò quá mänh, gän nhä 'bung xung' sau năm 1975. Đây không chä là mät sä hiäu kä vä cuäc đäi mät con ngä đäi. Nó còn là vän nän cäa nhäng ngä đäi nghiän cäu chính trä và läch sä. Tiäc thay, đäng nhä cái chät cäa ông đã đäng läi -có thä nhä vänh viän nhäng bí mät läch sä.,thay vì cho thäy thêm vài tia sáng". Bài báo kät luän "Cách đánh giá hiän nay & Sài gän còn häi hät, vì ngä đäi ta chäa nói hät vä ông. Điäu khó khăn cäa nhäng nhà viät sä là hiän nay ngä đäi ta vän chäa sän sàng väi "ván bài lät ngäa". (3)

Sau 1975, dân Saigon bị tät nhiåu đän ông qua quyän tiäu thuyät đäc quay thành phim "Ván bài lật ngäa" xoay quanh nhân vät Phäm Ngäc Thäo -träng phòng mät vä Nam bä kháng chiän, đäc phân công hoät đäng trong lòng "đäch".Thäo đäc chä đä Ngô Đình Diäm tín nhiäm, làm viäc trong cä quan mät vä cäa Trän Kim Tuyän. Sau này là đäi tá, Tùy viên QLVNCH täi HK. Câu chuyän đäc kät thúc vào buäi chiäu ngày (đäo chánh) 1/11/1963, träc khi anh em TT Diäm räi Dinh Gia long, ông cä vän Nhu cho gäi Thäo täi, ông nói: "Tôi đã thua anh trong mät ván bài mà tät cä các con bài đäu đã đäc lät ngäa. Tôi có thä "khä" anh ngay bây giä, nhäng tôi không bao giä làm đäu đó. Anh hãy trän ngay đi". Hai hôm sau, Thäo đän cúi đäu träc mä ông Nhu thì thäm "Đäu sau đi näa, tôi đã mät đi mät đäi thä có täm cä. Chúc anh ngä yên".

Ngoài ván bài trên có nhiäu hä cäu trên, ông TBĐ và CSVN còn chäi mät ván bài län väi HK trong cuäc Täng tän công Tät Mäu Thân, mà vì hoàn cänh, chäa cho phép ông đäc "lät ngäa" đä đäng bào cùng chia sä. Hai mä i năm sau, ông đã dành cho ký giä Úc Clayton Jones mät cuäc phäng vän vä biän cä này. Ông nói: "Chúng tôi bä đän vào thä phäi täng công kích, dù chúng tôi đã cä gäng tìm kiäm nhiäu giäi pháp chính trä khác. Tôi đã thông báo đäu này väi chính Đäi sä Bunker vào năm 1967 khi chiän tranh sä là mät đäu tät yäu". Đäng cho biät tä năm 1966 đän 1969, VC đã tiäp xúc nhiäu län väi Mä đä trao đäi tù binh. Chính Bunker đã can thiäp đä trä tä do cho vä cäa Đäng là Nguyän Thä Bình, Bä träng Ngoäi giao Chánh phä Cách mäng lâm thäi Cäng hòa miän Nam. (4) Ký giä Clayton nhäm län chi tiät này: vä TBĐ là bà Nguyän Thä Chän, phä tá đäc läc cäa bà Bình täi bàn đàm phán Paris, chä bà Bình không phäi là vä ông Đäng. Trong cuäc phäng vän trên, TBĐ còn tiät lä, mäi län muän gäp Đäs Bunker, ông nhän mät hiäu trên báo "Sao và Säc" cäa quân đäi Mä VN, sau đó tòa đäi sä cho xe đän đón träc Tòa Đô chánh Sài Gòn.

Ngoài ra, vä Trän bäu Kiäm -bà Đäc sĩ Phäm thä Yên cũng đäc Mä phóng thích năm 1967 "đä thäc hiän mät âm mäu chính trä mäi". Ông TBK là träng phái đoàn đäu tiên cäa MTGPMN täi hòa đàm Paris. Bà Yên là träng ban trí vän thành phä Sài Gòn bä bät khoäng năm 1961, bä giam ở Côn Đäo.

Năm 1967, Mä "đäa bà đän mät đäo xa xôi, giam trong mät biät thä. Ngäi Mä phäc vä ăn uäng hàng ngày. Quän áo mäi đäy đä. Bác sĩ Mä khám bänh và khuyên bà dùng nhiäu thuäc...Nhiäu tên Mä tiäp xúc väi bà tä ra läch sä, tänh, nhäng vän không lay chuyän đäc bà. Cuäi cùng, Mä đäa bà vä Sài Gòn vào bänh viän tä cäa bác sĩ Nguyän Duy Tài, cho gia đình đän thăm nom. Vài tuän sau đäch chä bà lên biên giäi Tây Ninh, đäa ít tiän räa và bäo: Bà đi thäng thì lên Pnôm Pênh, có sä quán cäa Viät Cäng ở đó. Bà rä tay mät, thì vào chiän khu Viät Cäng. Tùy bà läa chän. Bà quyät đänh lên Pnôm Pênh. Năm 1968, bà xin trä vä Nam, đäc phân công giúp đä các nhân sĩ trí thäc trong Liên minh các Läc läng dân täc, dân chä và hòa bình Viät Nam ở khu giäi phóng. Bà qua đäi sau mät cän sät ác tính häi 1971". (5)

* Bí quyết lịch sử trong cuộc chiến VN

Tiêu đề của T&Đ về việc ông tiếp xúc với Đ& sĩ HK Bunker trước khi xảy ra biến cố Tết Mậu Thân đã ghi rõ một bí quyết lớn mà tôi trước đây nay nhận ra rằng ông nghiên cứu chiến tranh VN luôn thực m&c. Họ tin rằng đã có một thỏa thuận ngầm nào đó giữa HK và CSVN về biến cố này...Nhưng chúng ta có tài liệu chứng minh, phải dành cho nó hai chữ "tên nghi". Nhưng tôi còn có lý do để nghi ngờ, vì Kissinger chỉ cho phép công bố một số tài liệu bí mật của ông sau khi ông chết 5 năm.

Lịch sử VN trong hơn 60 năm qua từ khi Nhật đảo chánh Pháp tháng 3/1945 đến nay diễn tiến có l&p lang, xuyên suốt theo qui luật nhân quả. Tuy nhiên có một khoảng thời gian không rõ ràng -từ tháng 2/1967 đến biến cố Tết Mậu Thân 1968. Sau biến cố này, M& đã đặt đề tài m&c tiêu, đưa Hàn& vào bàn đàm phán, sau đó ký kết H& Paris 1973 và ghi i kết trách nhiệm & VN. Có điều mà người nghiên cứu lịch sử thực m&c: từ cái "nhân" nào đã đưa đến cái "quả" là tr&n tàn tàn công Tết Mậu Thân?

Như mọi người đều biết, đúng một tháng sau khi HK đưa hai tiểu đoàn TQLC đổ bộ lên Đà Nẵng, TT Johnson tuyên bố từ Đ& sĩ Johns Hopkins ngày 7/4/1965: sẽ n& sàng thả ng l& ng không đưa ki&n với các phe liên hệ đưa trên những hi&p &&c cũ hoặc bắt buộc ng nh& ng hi&p &&c mới. Mục tiêu của HK là n&n để c& l&p của miền Nam VN để c& b&o đ&m để họ có thể quy&t để nh& m&i liên hệ riêng của họ mà không có sự can thiệp từ bên ngoài. Hôm sau, Hàn& trả l&i bằng "đề nghị 4 điểm", HK chấp nhận điểm 1, 2 và 4, chỉ còn điểm 3 qui định "công việc của miền Nam do nhân dân miền Nam ghi i quy&t theo c&ng lãnh của M&t tr&n GPMN" thì HK yêu cầu để c& thả o l&n thêm từ i bàn đàm phán. Nhưng Hàn& bác bỏ, từ đó chiến tranh ngày càng leo thang.

Mãi đến ngày 8/ 2/1967, qua trung gian của TT Kosygin (LX) và TT Wilson (Anh), hai n&&c này là để ng ch& t&ch H& i ngh& Genève 1954 về Đông D&ng, TT Johnson ghi i Ch& t&ch H& Chí Minh bằng đề nghị: HK sẽ ng&ng ném bom MB và ng&ng tăng c&ng quân l&c M& MN, n&u BV cũng đình chỉ ghi i ng&ng và vũ khí vào MN. Sau đó M& và BV sẽ tiến hành nh&ng cuộc m&t đàm để ghi i quy&t với n& miền Nam VN. Trong thời tr& l&i, Ch& t&ch HCM cho biết n&&c VNDCC& "không thể thả ng l& ng d&&i sẽ để đưa của bom đến M&. HK phải chấm dứt vĩnh viễn và không đưa ki&n việc ném bom và m&i hành để ng ch&ng l&i n&&c VNDCC&, khi đó hai bên mới có thể đàm phán và thả o l&n nh&ng với n& mà hai bên quan tâm". (6)

Tä đó có nhi&u n& l& c qu& c t& giúp HK và Hàn& i đ& n bàn h& i ngh&, đáng k& nh&t là trung gian c& a Pháp t& tháng 6/1967. Ông Raymond Aubrac (m& t ng& i CS t& ng quen bi& t HCM h& i năm 1946) và Hervert Marcovich -c& hai là khoa h& c gia Pháp, nhi& u l& n đi Hàn& i g& p HCM và TT Ph& m Văn Đ& ng đ& giúp BV và HK trao đ& i nh& ng đ& ngh&. Phía Hàn& i do đ& i s& Mai Văn B& ph& trách, còn phía HK là Henry Kissinger. Hàn& i đòi HK ng& ng ném bom MB vô đ& i u ki& n. HK đ& ng ý nh& ng v& i đ& i u ki& n Hàn& i ph& i ng& i vào bàn h& i ngh& đ& gi& i quy& t v& n đ& mi& n Nam. Hàn& i đòi HK ph& i rút kh& i MN và th& a nh& n MTGPMN. Cu& i cùng BV nh& n m& nh: "ch& sau khi HK ch& m đ& t không đ& i u ki& n vi& c ném bom và b& t c& các ho& t đ& ng gây h& n nào khác ch& ng VNDCCH thì h& m& i có th& nói chuy& n". Ngày 6/10/1967, Wallner -đ& i đ& n HK & Paris nh& Marcovich trao cho đ& i đ& n Hàn& i & Paris m& t đ& th& o thông đ& p xác nh& n: M& ch& m đ& t m& i hình th& c đánh phá n& c VNDCCH mà không nói đ& n đ& i u ki& n, Hàn& i có th& nhanh chóng ti& n hành th& o lu& n v& i HK. Wallner nói thêm n& u đ& i đ& n Hàn& i đ& ng ý, Kissinger s& sang Paris trao t& n tay cho BV thông đ& p v& i n& i dung trên. Hàn& i không tr& l& i, vi& c trung gian gi& a ông Marcovich và Aubrac v& i HK và Hàn& i xem nh& ch& m đ& t (7)

Có th& nói, ông T&Đ đã báo cho Đ& Bunker bi& t ý đ& nh cu& c t& ng t& n công T& t M& u Thân vào th& i đ& i m này. Sau này, Th& ng t& ng Tr& n Văn Trà nh& n xét: "Đ& vào t& ch& c th& c hi& n m& t quy& t đ& nh l& n nh& v& y mà B& Chính tr& ch& dành cho các c& p & chi& n tr& ng có ba tháng, th& t là quá ng& n ng& i". Ông cho bi& t m& c tiêu đ& ra là "Tiêu di& t và làm r& tuy& t đ& i b& ph& n quân đ& i Sài Gòn, đánh đ& chính quy& n các c& p và giành toàn b& chính quy& n v& tay nhân dân" và "tiêu di& t m& t ph& n quan tr& ng sinh l& c và ph& ng ti& n chi& n tranh c& a M& " thì th& t là v& t quá nhi& u kh& năng th& c t& ta có. Th& nh& t ta không đ& s& c -l& c l& ng ta ch& b& ng 1/5 c& a M& và quân đ& i Sài Gòn v& b& binh. Còn không quân, h& i quân và c& gi& i thì chúng có & u th& tuy& t đ& i"... Ông chưa ch& t lu& n: "Nh& v& y đ& ra ch& tr& ng TCK-TKN đ& giành toàn b& chánh quy& n v& tay nhân dân" mà cán b& và chi& n sĩ ta đi& n đ& t g& n và đ& n gi& n lúc đó là "đ& t đi& m" thì th& t là hoàn toàn không th& c t&, không th& th& c hi& n n& i, v& t quá s& c c& a ta và coi th& ng kh& năng và ph& n & ng c& a M& ". (8)

Trong m& t bài khác, t& ng Trà vi& t: "trong T& t M& u Thân, ta không đánh giá đúng v& t& ng quan l& c l& ng ta đ& ch c& th& lúc & y, không th& y h& t kh& năng còn l& n c& a đ& ch và đ& i u ki& n còn h& n ch& c& a ta, đ& ra yêu c& u cao quá s& c th& c t& ta có. Nghĩa là ta không đ& a vào s& tính toán khoa h& c, cân nh& c sâu s& c m& i y& u t& mà có ph& n & o t& ng đ& a vào s& mong mu& n ch& quan. Chính vì v& y...chúng ta đã ph& i ch& u m& t hy sinh thi& t h& i l& n lao v& s& c ng& i, s& c c& a, đ& c bi& t là cán b& các c& p, làm cho s& c ta y& u xu& ng r& t. Sau đó không nh& ng ta không gi& đ& c t& t c& các thành t& u đã đ& t đ& c mà còn ch& u muôn vàn khó khăn ti& p theo trong nh& ng năm 1969-1970. (9)

Trong khi Hàn& i đang chu& n b& k& ho& ch t& ng t& n công toàn mi& n Nam, thì quân đ& i M& l& i t& p trung vào c& đ& i m Khe Sanh, & tây b& c Qu& ng Tr&, cách khu phi quân s& 18 cây s&. Đ& u tháng 10/1967, HK g& i nh& ng đ& n v& TQLC tinh nhu& đ& n tr& n đóng Khe Sanh, thi& t l& p m& t h& th& ng c& đ& i m chi& n l& c kiên c& v& i quân s& lên đ& n 6 ngàn. V& i căn c& Khe Sanh, HK tin r& ng h& có th& ki& m soát và phá v& các m& ng l& i ti& p v& n vũ khí và các hành lang xâm nh& p quân

BV trên đßng mòn HCM. Nhßng sau đó, không thám và các máy đßn tß khám phá BV đã bố trí nhißu trßn đßa pháo và hßa tißn ß nhßng đßi núi bao quanh căn cß, trong khi nhißu sß đoàn chß lßc đang đßn vß mßc tiêu này.

Đêm 20/1/1968 Cßng quân bßt đßu khai hßa vßi hàng ngàn hßa tißn, tißp theo là các trßn mßa pháo vào căn cß. Tßng Westmoreland khßn cßp gßi 1500 quân tăng cßng lßc lßng phòng thß. Quân Mß đß bß xußng Khe Sanh đßi lßn mßa đßn. Lúc bßy giß cß đßi mß này đang bß bao vây bßi khoßng 19 ngàn quân BV và có khß năng bß tràn ngßp vßi chißn thußt bißn ngßi bßt cß lúc nào. Cßc đßn này tßng tß trßn Đßn biên Phß hßi đßu tháng 5/1954, khißn nhißu ngßi lo ngßi Khe Sanh có thß là chißn trßng sß kßt thúc chißn tranh VN...Nhßng tình hình lßi đßn ra theo hßng khác vßi cußc tßng tß công Tßt Mßu Thân ngay sau đó.

Lúc bßy giß, có nhißu ngußn tin nói rßng HK và Hànßi đã thßa thußn "án binh bßt đßng" đß lßc lßng vũ trang GPMN đßc toàn lßc vào cußc TCK-TKN khßp các thß trßn, đô thß mißn Nam. Nßu quß thßt MTGPMN có ßu thß, đßc sß ßng hß cßa dân chúng nhß hß thßng rßu rao "kißm soát 3/4 dân sß và 4/5 đßt đai" thì HK sßn sàng rút quân đß MTGP qußn lý công vißc MN theo cßng lĩnh cßa hß. Nßu không thßng, MTGP sß cùng chánh quyßn Sài Gòn đàm phán, gißi quyßt chißn tranh bßng con đßng hòa bình. Nhß vßy, có thß nói chißn trßng Khe Sanh là kß "đßng Đông kích Tây" đß đánh lßc hßng âm mßu trên. Lúc đó, ai cũng thßy CSBV và HK đßu đßn nß lßc vào Khe Sanh, nßi sß quyßt đßnh cußc chißn. Mßc nhiên, hß đß Quân Gißi phóng Mißn Nam đß sßc vßi QLVNCH trong đßp Tßt, thßi đßi mß mà ngßi lßnh Cßng Hòa lß là trong phòng thß vì đã có lßnh hßu chißn đß ăßn Tßt cß truyßn.

Sß gia Don Oberdorfer nhßn xét trßn Mßu Thân nhß sau: "Vißt Cßng đã chßu mßt thßt bßi quân sß nßng nß. Hàng chßc ngàn cán binh cußng tßn nhßt, có kinh nghißm nhßt tß vùng rßng núi nhßy vào vùng đßng bßng và thôn quê gßnh chßu nhßng trßn mßa bom chßt ngßi. Vißt Cßng mßt cß mßt thß hß chißn binh và nhân dân thành phß cũng không chßu nßi đßy theo chúng". (10) Tuy nhiên, cußc chißn bßc vào giai đßo nß mßi: đàm phán đß kßt thúc. Tháng 5/1968, cußc hòa đàm Mß và Hànßi đã bßt đßu ß Paris gißa Harriman và Xuân Thßy.

Trßc đó vào cußi tháng Ba, TT Johnson tuyên bß không tái ßng cß nhißm kß hai, sau khi đã hoàn thành nhißm vß và dành cho BV vinh đß đßn bàn đàm phán: không phßi đßi sß đßa cßa bom đßn Mß mà là chißn thßng Mß. Ba tháng trßc khi rßi Bßch Cung, Johnson quyßt đßnh ngßng hoàn toàn vißc ném bom mißn Bßc, mßi hai chánh phß ß mißn Nam tham đß đàm phán vßi HK và BV đß hai bên mißn Nam tß quyßt đßnh công vißc nßi bß cßa hß. Hànßi tß hào "thßng lßi Mßu Thân có ý nghĩa chißn lßc to lßn và toàn đßn, đã kéo Mß xußng thang chißn tranh phá hoßi mißn Bßc và bußc Mß phßi nhßn hßp hßi nghß hai bên ß Paris" Và "tß tháng 1/1969, đß qußc Mß đã bußc phßi nói chuyßn chính thßc vßi đoàn đßi bißu cßa Mßt trßn dân tßc GPMN ß

hội nghị bên bên Paris". (11)

- * MTGPMN muốn liên hiệp với VNCH, không có sự can thiệp từ bên ngoài

Trong mấy tháng đầu của cuộc đàm phán bên bên, Hàn&i vàn chỉ có gì pháp nào mới cho vàn đ& MN. Họ vàn căn cứ vào lập trường 4 điểm đưa ra từ 8/4/1965. Còn MTGP thì đưa vào công lĩnh ngày 20/12/1960 do Hàn&i soạn thảo: đòi Mỹ chấm dứt xâm lược, rút quân và tái bố chánh quy&n Sài Gòn. Bất ngờ, ngày 7/5/1969 trong cuộc mặt đàm với Xuân Th&y, đ&i s& Lodge cho biết sự đồng ý mới gì pháp mới cho vàn đ& MNVN theo như tuyên bố của ông Trần B&u Ki&m (MTGP) trong phiên họp thứ 14 ngày 26/4/69: "Tôi ủng hộ sự tự do có thể mới đồng ý cho mặt cuộc thảo luận bổ ích và đồng ý MTGP nói chuyện với Sài Gòn". (12)

Lúc bấy giờ, thực tế của MTGPMN ngày càng suy yếu: lực lượng vũ trang hầu như bị ngừng sinh hoạt trong ba đợt tấn công kích h&i năm 1968, họ tấn công sự bố đánh bất kỳ nông thôn, sự lực lượng vũ trang còn sót lại phải chuyển sang bên kia bên gi&i Miền. Trong tình thế đó, lập trường mới của MTGPMN rất mơ hồ, khác xa nhiều với Công lĩnh 10 điểm trước đây. Họ không còn đòi gì quy&t công việc nội bộ MN theo công lĩnh của họ, mà sự do nhân dân MN tự quyết định, không có sự can thiệp của nước ngoài. Và "trong thời gian từ khi hòa bình được lập lại cho đến khi tôi ủng hộ sự không mặt bên nào được công bố nhân dân miền Nam VN phải chấp nhận chế độ chính trị của mình" (điểm 4 & 5). Ngày 8/6/1969, MTGPMN kết hợp với Liên minh của Ls Trần Đình Thọ thành lập Chánh phủ Cách mạng Lâm thời Công hòa MNVN. Sau đó, Trần B&u Ki&m, trưởng phái đoàn CP/CMLT công bố toàn văn "Lập trường 10 điểm" ngày 8/5/1969 trong mặt phiên họp công khai tại hội nghị bên bên.

Mấy ngày sau, trong cuộc mặt đàm, Kissinger nói với Lê Đức Thọ: khi TT Phạm Văn Đồng đưa ra "lập trường 4 điểm" ngày 8/4/1965 để trả lời đồng ý đàm phán của TT Johnson, tôi nghĩ Mỹ chấp nhận ba điểm. Duy chỉ có mặt điểm, HK không thể chấp nhận, đó là nội dung điểm 3: "Công việc miền Nam do nhân dân miền Nam tự quyết theo công lĩnh của Mặt trận Giải phóng miền Nam, không có sự can thiệp bên ngoài". Từ đó đến nay quý vị vàn duy trì "lập trường trước sau như một của nước VNDCCH", nay công lĩnh của MTGPMN đã thay đổi. Chúng tôi thấy lập trường 10 điểm của Chánh phủ CMTL có nội dung trùng hợp với kế hoạch hòa bình 8 điểm của HK. Hai bên HK và VNDCCH có thể dung hòa hai đồng ý trên để kết thúc chiến tranh. Kế hoạch 8 điểm của Mặt đ& của TT Nixon trình bày trên hội thảo truyền hình ngày 14/5/1969: Mỹ muốn rút quân nhanh chóng, không muốn tìm kiếm căn cứ quân sự ở NVN, đòi hai bên cùng rút quân trong vòng 12 tháng sau khi có hiệp định nhân dân miền Nam VN quyết định công việc nội bộ của họ. HK đồng ý để Mặt trận GPMN tham gia vào đ&i sự chính trị ở NVN, tham gia vào tôi ủng hộ sự tự do có giám sát và kiểm soát quốc tế. (13)

Tä đó cuäc đàm phán Paris đi thäng vào vän đä chính là giäi quyät cuäc chiän täi miän Nam VN. Sau này, ông Läu Văn Läi phä tá Lê Đäc Thä tiät lä: "Đây là mät bät ngä" mà Hànäi không tiên liäu vì läp träng mäi cäa MTGPMN. Tä träc đän giä, trên bàn đàm phán chä có hai kä hoäch giäi quyät vän đä VN. Mä väi hai đäi mä chä yäu là quân miän Bäc cùng rút väi quân Mä và giä chänh quyän Sài gäon. Còn phía VNDCCH thì đäi giä quân miän Bäc ä läi MN sau khi Mä rút, xóa bä chänh quyän Sài gäon". Nay läp träng 10 đäi mä cäa Chänh phä CMLT chä träng liän hiäp giäa hai chänh phä ä miän Nam. Hànäi nhän xét: "Mä đäng có äu thä ä MN và tät nhiän muän giäi quyät vän đä trên thä mänh. Phía VN phäi chä đäi thäi cä. Cän có thäi gian đä khäi phäc läi tình thä cách mäng và chiän tranh nhän dân ä MN". Hä phäe phán MTGP: "Ngay trong vän đä chính phä liän hiäp đäa ra trong hoàn cänh hä täng cä sä cäa ta tan ra nhä lúc đó, näu đäch nhän ra thì có thä cäng là mät khó khăn cho ta". (14) Häu quä, Trän Bäu Käm mät chä träng phái đoàn Chänh phä CMLT. Tä khi bà Nguyän thä Bình thay thä "Hai đoàn chúng ta täi häi nghä Paris -VNDCCH và MTGPMN- tuy hai mà mät, tuy mät vän là hai: cùng chäu sä chä đäo chung, nhäng là hai đoàn đäc läp". (15)

Ngày 16/7/1969 TT Nixon gäp Sainteny nhä trao thä cho HCM và yäu cäu ông ta nói thêm räng: "näu tä nay đän 1/11 (1969) là hän cuäi cùng không có sä khai thông nào trong thäng läng, Mä sä dùng nhäng biän pháp gây häu quä län, nhäng biän pháp mänh mä". Trong thä Nixon nhäc läi đä nghä trong đän vän ngày 14/5 là "thäch đäng cho các bên" và "sän sàng thäo luän cä nhäng kä hoäch khác" đäc biät là 10 đäi mä cäa MTGP. Ông kät luän "Đä đän lúc phäi đäa bàn häi nghä đän mät giäi pháp nhanh chóng cho cuäc chiän tranh bi thäm này, Ngäi sä thäy chúng tôi sän sàng và cäi mä trong mät nä läc chung đä đäm läi nhäng läi ích cäa mät nän hòa bình cho nhän dân VN anh däng. Häy đä cho läch sä ghi läi räng trong giai đäo nä quyät liät này hai bên đä häng vä phía hòa bình chä không phäi häng vä gây hän và chiän tranh".

Trong thä trä läi ngày 25/8, HCM cho räng kä hoäch 10 đäi mä cäa Mät trän GPMN là cä sä logic và häp lý đä giäi quyät vän đä VN. "Muän có hòa bình, Mä phäi chäm đät chiän tranh xâm läc và rút quân ra khäi MNVN, tôn träng quyän tä quyät cäa nhän dân MNVN và cäa dân täc VN. Đó là con đäng đä Mä rút khäi cuäc chiän tranh trong danh đä. Väi thiän chí cäa phía Ngäi và phía chúng tôi, chúng ta có thä đi täi nhäng cä gäng chung đä tìm mät giäi pháp đäng đän cho vän đä VN". Đây là vän kiän đäi ngoäi cuäi cùng cäa HCM. (16)

Cuäc chiän vän còn kéo dài vì sä bät đäng giäa Hànäi (chä träng phäi chä thäi cä đä đánh bäi chänh quyän Sài gäon) và Chänh phä CMLT Cäng hòa Miän Nam (chä träng läp chänh phä liän hiäp väi VNCH). Mäi xung đät trên chäa käp phát triän nhä phía VNCH đäng có mäi bät đäng län väi HK xuät phát tä "läp träng bän không" cäa TT Nguyän Văn Thiäu.

* Vấn bài kết ngả: mặt canh bạc bấp khập ngập

Mở ra các đợt Tổng tấn công tấn công Miền Thân, CSVN đã mượn tay HK và VNCH tiêu diệt gọn nhä toàn bộ Lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam. Nhưng gì xảy ra hai thập niên trước, nay lại tái diễn. Năm 1946, CSVN mượn tay Pháp tiêu diệt các đảng phái Quốc gia để giành độc quyền yêu nước trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Nay, thập sau Miền Bắc gia tăng lực lượng xâm nhập tấn công miền Bắc vào, toàn quyền thao túng trên cả hai mặt trận đánh và đàm với Mỹ. Cuộc cùng chiến tranh buộc kết thúc theo nhä cách nghĩ của lãnh đạo của MTGPMN phù hợp với quan điểm của HK: "Nhân dân miền Nam VN tự quyết định công việc của mình, không có sự can thiệp của bên ngoài". Nhờ đó, giúp HK chấm dứt chiến tranh, giải kết trách nhiệm đối với VN, rút đi trong danh dự với cam kết góp phần hàn gắn vết thương chiến tranh VN. Nhưng nhân dân miền Nam của bao giờ được hưởng quyền tự quyết của mình, thì làm sao hàn gắn vết thương chiến tranh được!

Ngày 30/4/1975 được ký giải phóng thân Công là nhà văn Jean Larteguy ghi lại trong quyển "L'Adieu Saigon": "Sàigòn không được giải phóng. Nó bị một đäo quân xa lạ tấn công miền Bắc đến chiếm đóng. Sự thất bại là thế. Chúng tôi 120 nhà báo ngoại quốc ở đây để chứng kiến sự đi xuống...Này anh bạn ơi, anh bạn ơi mũ sắt và pháo táp của xe tăng lộ ra cũng giải phóng nhä bạn lái xe tăng Xô Viết trước đây tàn sát thực dân Tiệp Khắc ở Prague, giải công nhân ở Đức và Budepest, ở Berlin. Anh bạn đâu rồi? Tôi Hàn Quốc, tôi Hàn Quốc..."

Đợt nước thế kỷ nhä t, CSVN thực hiện ngay NQ Đäi häi Đảng lần III (1960): "giải phóng miền Nam để thiết lập chế độ xã hội chủ nghĩa" bằng cách đổi tên nước thành Công hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, theo đúng khuôn mẫu LX. Cuộc năm 1978, Hàn Quốc ký hiệp ước hữu nghị với LX, ngay sau đó đưa quân sang Cam Bät để đánh dẹp chính quyền Pol Pot, còn LX đưa quân sang Afghanistan. TC liên tục lên án LX là Đä quốc XH thực hiện chủ nghĩa bá quyền sau khi HK rút lui. Bắc Kinh kêu gọi HK, Tây Âu và Nhật Bản hợp lực với họ chống LX. Thập niên sau, Liên Xô sụp đổ, chiến tranh lạnh kết thúc. Còn VN ngày nay là một trong bốn nước CS cuộc cùng với chế độ độc đảng chuyên chính vô sản thì làm sao có dân chủ tự do với tình trạng täu ngày càng thäu.

Cuộc chiến VN là mặt canh bạc bấp khập ngập với nhäng tay chơi đäu nhäng ký. Vä thế càng cao, bäp bäm càng lớn, chế độ người dân bị "sách túi", chế độ yêu nước một cách ngây thơ. Người dân bị Trän Bäch Đảng -ngängäi yêu nước theo CNCS "bäp". Rồi Đảng lại bị bäp trên "bäp". Cấp lãnh đạo đợt nước "bäp" cả đàn anh nên bị Trung Công đẩy cho bài học vì sự phản bội. Và sau hết là tay "đäi bäp" LX, chế độ coi là kẻ thù vì họ không đưa quân vào đánh VN nhä bốn thực dân Pháp, Đä quốc Mỹ và bành träng Bắc Kinh. Đä quốc xã hội tình khôn hän đä quốc bị bỏ: không thực hiện chủ nghĩa thực dân "kiäu mäi" mà xâm lược "kiäu mäi", do nhäng

ngái VN theo CNCS thác hián, đá đánh bái "chá đá thác dân kiáu mái" cáa Má mián Nam VN.

Chiến tranh ánh, thác chát là Thá chián III giáa Quác tá CS và Thá giái Tá do, hai đái thá LX và HK "chung sáng hòa bình"...Nháng chián tranh nóng xáy ra á VN khi nháng ngái CSVN tá nguyán làm tên lính xung kích cáa phong trào giái phóng dân tác đáng lên cháng chá nghĩa thác dân đá quác theo chá tráng cáa trám Đá Stalin. HK không còn sá áa chán nào khác, đành phái can thiáp vào VN -mát đái thá bát cân xáng vá mái mát cách đát Má gán náa vòng trái đát. Vì thá, HK không chá tráng giành chián tháng, nhá tuyên bá cáa TT Reagan vá binh sĩ Má tham chián á VN: "Các anh chián đáu trá vá không mang theo chián tháng, không phái các anh bá đánh bái, mà vì ngái ta không muán các anh chián tháng" (They came home without a victory not because they'd been defeated, but because they'd been denied permission to win". (17) Nháng ngái CS ái dián đách: "đánh mà không tháng tác là thua", nên tháa tháng xông lên, tin táng: "Chá nghĩa đá quác -giai đán phát trián tát cùng cáa chá nghĩa tá bán, đang ráy chát đái sác đáy cáa phong trào giái phóng dân tác". Nào ngá, đó ái bác ráy chát cáa chính há. HK đã tháng QTCS vái giá quá rá so vái Thá chián I và II, đáng nhiên há có bán phán đái vái nán nhán bát đác đá là VN, vái sá đán bù xáng đáng, mát khi ngái Viát chúng ta hiáu đác ván đá.

Chiến tranh ánh kát thúc, nháng mái thân tình giáa Reagan và Gorbachev ván không thay đái. Tháng 4/1981, cháa đáy 6 tuán sau khi mái nhám chác táng tháng, Reagan nhán đác bác thá cáa táng bí thá đáng Cáng sán kiêm chá tách nác Lián Xô Leonid Brezhnev, tái kháng đánh chính sách cáa LX báng nháng ái ác ngá rán. Reagan muán bát đáu mát thái ká tan băng và đáp ái báng mát giáng mám máng hán.

Ngài Chá tách kính mán,

Tôi áy làm tiác nháng tôi có thá hiáu đác nháng ái á có phán gay gát cáa ngài...Trong bác thá cáa mình, ngài ám chá ráng vì nháng tham váng má ráng lãnh thá cáa Má, chúng tôi có nháng máu đá đá quác và vì váy là mát mái đe doá đái vái an ninh cáa nác ngài và các quác gia mái nái. Không nháng không có báng cháng cho ái cáo buác đó, mà còn có báng cháng rõ ràng ráng Má, trong khi đã có thá làm bá chá thá giái mà không gáp nguyá hái gì, đã không theo đái ná ác nào táng tá nhá thá.

Khi Thá chián II kát thúc, nác Má có nán công nghiáp không bá tán hái duy nhát trên thá giái. Sác mánh quân sá đát tái đánh cao và riêng mình chúng tôi có thá vũ khí mánh nhát, bom nguyên tá, cùng khá năng không cán phái bàn cãi là có thá đáa nó tái bát ká nác nào trên thá giái. Náu chúng tôi muán làm bá chá thá giái, ai có thá cháng ái chúng tôi? Nháng nác Má đã

đi theo mßt con đßng khác -con đßng đßc nhßt vô nhß trong lßch sß nhßn loßi. Chúng tôi sß đßng sßc mßnh và sß phßn vßnh cßa mình đß xây đßng lßi nhßng nßn kinh tß bß chißn tranh tàn phá, bao gßm cß nhßng nßc đß tßng là kß thù cßa chúng tôi. (18)

* Chú thích:

- 1- Bài vißt cßa Hß Hßu Nhßt, nguyên Chß tßch Tßng hßi Sinh vißn Sài gßn 1966-67, Tuß i trß Sài gßn Mßu Thân 1968, NXB Trß, TP/HCM, 2003, Tr. 223-225
- 2- Bài vißt cßa Trßn Bßch Đßng, Sßd, Tr. 53-54.
- 3- Hoàng Ngßc Nguyßn, Vấn đề lßt ngßa vßi Trßn Bßch Đßng, Tußn báo Văn nghß Úc chßu, Thß năm 26/4/2007.
- 4- Clayton Jones, Twenty Years Ago: The Tet Offensive – Viet Says: We Were Forced into Tet, The Christian Science Monitor, Vol 80, Feb 1-7, 1988.
- 5- Chung mßt bóng cß (Vß MTDTGPMNVN), NXB Chính trß Qußc gia, Hà nßi, 1993, Tr.947-48.
- 6- Lyndon b. Johnson, The Vantage Point: Perspectives of the Presidency, Redwod Press Ltd, London, 1972, P.595.
- 7- Nguyßn Đßc Thißn, Dißn tißn và hßu quß HßĐ Paris 1973 vß Vißt Nam, Tß Lßc HK, 2005, Tr.162-179.
- 8- Trßn Văn Trà, Chung mßt bóng cß, Sßd, Tr. 305.
- 9- Trßn Văn Trà, Kßt thúc cußc chißn tranh 30 năm, NXB Văn Nghß, TP/HCM, 1982, Tr.75-76.
- 10- Don Oberdorpher, Tet, Doubleday & Co.,1971, New York, PP. 329-330.
- 11- Ban Nghißn cßu lßch sß đßng trung ßng, Bßn mßi lßm năm hoßt đßng cßa Đßng Lao đßng Vißt Nam, NXB Sß Thßt, Hà nßi, 1975, Tr. 140-41.
- 12-14- Lßu văn Lßi - Nguyßn anh Vũ, Các cußc thßng lßng Lê đßc Thß & Kissinger tßi Paris, Tr. 70 & 75.
- 15- Nguyßn Thß Bình, MTDTGP, Chính phß Cách mßng Lâm thßi tßi Hßi nghß Paris vß Vißt Nam, NXB Chính trß qußc gia, Hà nßi, 2001, Tr. 40)
- 16- Lßu văn Lßi, Sßd, Tr. 85-86.
- 17- Ronald Reagan, Remarks on Presenting the Medal of Honor to Master Sergeant Roy P. Benavidez (February 24th, 1981)
- 18- Thß Reagan gßi Brezhnev (7), VN Express, Thß tß 8/10/2003